

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

Mục này giới thiệu khái quát thông tin về dự án và gói thầu như địa điểm thực hiện dự án, quy mô của dự án, thời gian thực hiện gói thầu và những thông tin khác tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu.

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống CNTT & VTDR năm 2026.
- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Gia Lai.
- Nguồn vốn: Vay TDTM và KHCB.

b) Địa điểm: Tỉnh Gia Lai.

c) Quy mô:

Đầu tư 01 phần mềm quản lý truy cập Network Access Control (NAC).

Đầu tư 01 bộ KVM tối thiểu 8 cổng kết nối để quản trị hệ thống IT.

*** Ghi chú: Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu.**

Chủ đầu tư tạm xác định mức thuế suất GTGT là 10% đối với các vật tư, thiết bị CNTT; Công tác lắp đặt, cài đặt thiết bị.... (Trừ phần mềm), yêu cầu các nhà thầu tính toán và chào thầu với mức thuế GTGT là 10%. Chủ đầu tư sẽ tính toán giá chào thầu tương ứng với mức thuế GTGT là 10% để làm cơ sở đánh giá thầu và ký hợp đồng.

Đối với phần mềm nhà thầu chào thuế 0%. (Giá chào thầu đã bao gồm thuế 0%)

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu: Cung cấp, lắp đặt và cài đặt thiết bị cho hệ thống IT.

b) Thời hạn hoàn thành : 180 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Yêu cầu về tiến độ chung của dự án: Thời hạn hoàn thành: 180 ngày.

2. Yêu cầu tiến độ của gói thầu và các mốc tiến độ

Các mốc tiến độ quan trọng yêu cầu kê trong bảng sau:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1	Toàn bộ các hạng mục công việc	Ngày hợp đồng có hiệu lực	180 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

III.1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật:

1. Công tác lắp đặt, cài đặt và cấu hình thiết bị:

a. Các bước chuẩn bị.

Trước khi lắp đặt, nhà thầu phải nghiên cứu kỹ bản vẽ thiết kế và catalogue của các thiết bị cùng với các hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất, kiểm kê đầy đủ các phụ kiện và các dụng cụ thi công cần thiết. Liên hệ đơn vị quản lý vận hành và phòng Điều độ, Công nghệ thông tin GLPC để nắm vững kết cấu hiện trạng.

b. Lắp đặt thiết bị.

Công tác này phải được thực hiện theo tài liệu hướng dẫn của nhà chế tạo thiết bị, bản vẽ thiết kế, các quy phạm thi công hiện hành và dưới sự theo dõi kiểm tra của Công ty Điện lực Gia Lai.

c. Công tác cài đặt cấu hình thiết bị.

- Việc cài đặt cấu hình thiết bị phải phù hợp với cấu hình hiện trạng của hệ thống máy tính tại Công ty Điện lực Gia Lai và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

- Phải có phương án chi tiết kết nối và tổ chức thực hiện cấu hình thiết bị trước khi kết nối vào hệ thống.

2. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn.

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động cho người và thiết bị đối với từng nội dung công việc trong suốt quá trình xây lắp.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tai nạn và hư hỏng nào xảy ra trên công trường do không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

- Nhà thầu phải đảm bảo và chịu bồi thường các thiệt hại gây ra cho phía thứ ba hoặc tai nạn của người lao động, các hư hại về phương tiện vận tải hay bất kỳ thiệt hại nào (kể cả việc lún, nứt công trình bên cạnh...) về người và của.

3. Các yêu cầu về phòng chống cháy nổ:

- Biện pháp an toàn phòng chống cháy nổ phải hết sức được coi trọng.

- Quán triệt tinh thần phòng chống cháy nổ tới toàn bộ cán bộ công nhân đang thi công trên công trường.

4. Yêu cầu về vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu phải đảm bảo môi trường trong thi công. Mọi vấn đề về môi trường nếu không đảm bảo mà bị khiếu kiện, kiểm tra vi phạm nhà thầu phải có trách nhiệm xử lý.

- Không xả rác thải công trường, rác thải sinh hoạt bừa bãi.

- Kiểm soát chặt chẽ mức độ ô nhiễm, tiếng ồn, khói bụi. Xe vận chuyển vật liệu phải có bạt che.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và phối hợp với các cơ quan hữu quan cùng thực hiện tốt luật bảo vệ môi trường.

- Trong suốt quá trình thi công Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo toàn bộ công trường luôn sạch sẽ, gọn gàng, Các loại phế thải phải được xử lý hoặc thu gom vào nơi quy định.

- Sau khi thi công xong Nhà thầu phải chuyển toàn bộ vật tư, vật liệu thừa, trang thiết bị ... của Nhà thầu ra khỏi công trình hoàn trả mặt bằng để nghiệm thu, bàn giao.

5. Yêu cầu về an toàn lao động.

Khi thi công để đảm bảo đúng tiến độ và an toàn cho người.

6. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu phải đảm bảo nhân lực và thiết bị phục vụ thi công theo đúng hồ sơ mời thầu.

9.1. Yêu cầu thiết bị: Nhà thầu phải có thiết bị thi công phù hợp

9.2. Yêu cầu nhân công:

Chỉ huy công trường phải là cán bộ có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thi công xây lắp.

Chỉ huy trưởng công trình phải thường xuyên có mặt trên công trường, nếu sau 03 lần kiểm tra công trường (Chủ đầu tư hoặc Đơn vị tư vấn giám sát) mà không có Chỉ huy trưởng công trình thì Chủ đầu tư sẽ tiến hành đình chỉ thi công và báo cáo Chủ đầu tư xem xét khả năng tiếp tục thực hiện hợp đồng của Nhà thầu.

Ngoài ra, đối với Chỉ huy trưởng không có trên công trường sau 03 lần kiểm tra, Chủ đầu tư không chấp nhận Chỉ huy trưởng này làm Chỉ huy trưởng cho các lần đấu thầu tiếp theo.

Lực lượng thi công là đội ngũ công nhân có kinh nghiệm, đã qua đào tạo về các biện pháp an toàn trong thi công.

7. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với theo quy định hiện hành và phải gửi cho Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn giám sát sau 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Nếu nhà thầu không thực hiện đúng thời hạn nói trên Chủ đầu tư có thể giữ lại số tiền tạm ứng của Nhà thầu cho đến khi Nhà thầu nộp.

- Nhà thầu phải bố trí cán bộ kỹ thuật hiện trường hoặc cán bộ giám sát kỹ thuật thi công của nhà thầu thường xuyên, liên tục trên công trường để cập nhật nhật ký thi công và xử lý các tình huống xảy ra trên công trường.

Chất lượng thi công xây dựng công trình phải được kiểm soát từ công đoạn mua sắm, sản xuất, chế tạo các sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị được sử dụng vào công trình cho tới công đoạn thi công xây dựng, chạy thử và nghiệm thu đưa hạng mục công trình, công trình hoàn thành vào sử dụng. Trình tự và trách nhiệm thực hiện của các chủ thể được quy định như sau:

1. Quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng (Chi tiết theo Điều 12 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng).

2. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng (Chi tiết theo Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng).

3. Giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư, kiểm tra và nghiệm thu công việc xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình (Chi tiết theo Điều 19 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng).

4. Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng (nếu có) (Chi tiết theo Điều 22 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng).

5. Nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng (Chi tiết theo Điều 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng).

6. Lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng, lưu trữ hồ sơ của công trình và bàn giao công trình xây dựng (Chi tiết theo Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng).

Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu nếu nhà thầu vi phạm nghiêm trọng chất lượng công trình theo đánh giá của chủ đầu tư. Đối với các vi phạm chất lượng công trình nhỏ, Nhà thầu phải khắc phục các vi phạm chất lượng này và không tính tiến độ thực hiện cho phần khắc phục này.

Nếu sau 03 lần kiểm tra nhà thầu vẫn vi phạm về chất lượng công trình, Chủ đầu tư sẽ xem xét chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu.

8. Các yêu cầu khác:

8.1. Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý và phê duyệt tài liệu kỹ thuật:

Nhà thầu phải trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.

Nhà thầu có trách nhiệm đăng ký dịch vụ ký số bằng Sim CA/Token với các đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số được Bộ Thông tin và Truyền thông cho phép cung cấp dịch vụ chữ ký số đối với nhân sự chủ chốt của nhà thầu để thực hiện ký số nhật ký điện tử, hồ sơ nghiệm thu trên chương trình IMIS của chủ đầu tư nhằm đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động đầu tư xây dựng theo chủ trương của EVN và EVNCPC.

Nhà thầu phải thực hiện lập Nhật ký thi công điện tử (NKTCĐT) và Biên bản nghiệm thu điện tử (BBNTĐT) trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam trong giai đoạn triển khai thi công xây dựng công trình theo quy định tại Quyết định số 631/QĐ-EVN ngày 20/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam và văn bản số 2943/EVNCPC-ĐT ngày 25/4/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Trung (hoặc các văn bản thay thế, nếu có).

8.2. Hệ thống sao lưu dữ liệu:

Nhà thầu phải trang bị hệ thống CNTT quản lý quá trình phê duyệt tài liệu kỹ thuật; Trang bị hệ thống máy tính sao lưu tất cả các dữ liệu liên quan đến quá trình Commissioning và cung cấp cho chủ đầu tư trong suốt quá trình thực hiện.

8.3. Trách nhiệm của nhân sự hướng dẫn lắp đặt đối với các hợp đồng có bao gồm phạm vi mua sắm vật tư thiết bị kèm dịch vụ hướng dẫn lắp đặt:

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu hướng dẫn lắp đặt, thí nghiệm, vận hành thử nghiệm, nghiệm thu của tất cả các thiết bị theo hợp đồng một cách đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu để cho các nhà thầu chuyên nghiệp về lắp đặt thiết bị có thể tiến hành công tác lắp đặt, thí nghiệm, chạy thử mà không phụ thuộc vào sự hướng dẫn của chuyên gia nhà máy chế tạo tại hiện trường.

- Đối với những thiết bị cần thiết phải có mặt của chuyên gia nhà thầu giám sát quá trình lắp ráp, thí nghiệm, hiệu chỉnh và chạy thử thì nhà thầu phải đảm bảo cho các chuyên gia có mặt trên công trường để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phải đưa ra các khuyến nghị sửa chữa bằng văn bản tới Chủ đầu tư trong trường hợp nhà thầu lắp thực hiện không đúng yêu cầu đã được hướng dẫn. Trường hợp nếu chuyên gia không đưa ra các chỉ dẫn, khuyến cáo chủ đầu tư kịp thời thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng thiết bị đã lắp ráp.

III.2.Nguồn vật liệu, vật tư thiết bị:

E. Tính đáp ứng của vật liệu, vật tư, thiết bị do nhà thầu cung cấp:

1. Yêu cầu chung

- Đặc tính kỹ thuật này sẽ được áp dụng để sản xuất và cung cấp hàng hóa bao gồm thiết kế, sản xuất, thử nghiệm, cung cấp và giao hàng.

- Phạm vi công việc: Cung cấp các VTTB khác cho công trình theo bản vẽ chi tiết của HSMT và bao gồm tất cả các phần đã mô tả chi tiết được thực hiện bởi Nhà thầu theo các yêu cầu kỹ thuật và điều kiện hợp đồng.

- Tất cả các vật liệu phải là mới, được lấy theo các mẫu gần đây nhất hoặc hiện đang được sử dụng, là loại tốt nhất trong số các loại tương tự, và phải thường được dùng cũng như phù hợp với đặc điểm công việc. Tất cả các vật liệu sẽ phải tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế mới nhất cho vật liệu thử nghiệm trừ khi có quy định khác hoặc được phép của bên mua.

- Đối với phần mềm, license nhà thầu phải cài đặt cấu hình phù hợp với hệ thống công nghệ thông tin của Công ty Điện lực Gia lai trước khi nghiệm thu.

2. Yêu cầu thông số kỹ thuật VTTB:

Mục này chỉ đưa ra bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của các VTTB mua sắm trong gói thầu.

Hồ sơ mời thầu cần lưu ý nội dung sau để nhà thầu chào đầy đủ các thông số, các yêu cầu kỹ thuật của VTTB:

Đối với các yêu cầu bắt buộc phải nêu rõ thông số, giải pháp,... trong bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của VTTB thì trong E-HSDT Nhà thầu phải nêu cụ thể, đầy đủ thông số, mô tả giải pháp... Không được ghi “đáp ứng/đảm bảo/tuân thủ E-HSMT,...”

TT	Hạng mục	Yêu cầu	Nhà thầu chào
I	Phần mềm quản lý truy cập (NAC)		
1	Nhà sản xuất	Nêu cụ thể	
2	Mã hiệu sản phẩm	Nêu cụ thể	
3	Loại License	License mềm	
4	Tính năng chung		
5	Giải pháp có thể được triển khai dưới dạng	- Thiết bị vật lý - Máy ảo	
6	Phương thức xác định thiết bị trong mạng		
	Hỗ trợ phương thức xác định chủ động	- Nmap - WMI - SSH - SNMP	

TT	Hạng mục	Yêu cầu	Nhà thầu chào
	Hỗ trợ phương thức xác định bị động	- MAC OUI - DHCP - TCP - Netflow - IPFIX - sFlow - SPAN Port - HTTP User-Agent	
	Khả năng nhận diện	- Thiết bị IoT - Thiết bị BYOD	
7	Đánh giá trạng thái bảo mật của thiết bị đầu cuối trước khi kết nối vào hệ thống		
	Hỗ trợ đánh giá trạng thái của thiết bị đầu cuối trong nhiều môi trường: có dây, không dây và VPN	Đáp ứng	
	Hỗ trợ tính năng đảm bảo các điểm cuối đáp ứng các chính sách bảo mật và các tuân thủ trước khi kết nối với mạng	Đáp ứng	
	Hỗ trợ cung cấp nhiều tùy chọn triển khai linh hoạt bao gồm: Agent và Agentless (không cần cài agent)	Đáp ứng	
	Hỗ trợ triển khai agent trên các hệ điều hành: Windows, macOS, Linux	Đáp ứng	
	Hỗ trợ kiểm tra Anti-virus, Firewall, Windows hotfixes trên các thiết bị cài agent	Đáp ứng	
8	Tính năng đăng ký máy khách và BYOD		
	Cho phép người dùng tự đăng ký hoặc thông qua sponsor	Đáp ứng	
	Hỗ trợ các hệ điều hành Windows, macOS, iOS, Android, Chromebook và Ubuntu	Đáp ứng	
	Tự động cấu hình cài đặt mạng cho các điểm cuối có dây và không dây	Đáp ứng	

TT	Hạng mục	Yêu cầu	Nhà thầu chào
	Sử dụng hồ sơ để xác định loại thiết bị, nhà sản xuất và kiểu máy	Đáp ứng	
	Cung cấp khả năng hiển thị BYOD và khả năng quản lý chính sách tập trung	Đáp ứng	
9	Tính năng khác		
	Hỗ trợ xác thực từ nhiều nguồn	- Active Directory - LDAP - Radius	
	Tính năng dự phòng	Failover cluster hoặc HA	
	Hỗ trợ hiển thị các thông tin trên Dashboard	Đáp ứng	
	Hỗ trợ quản lý các chính sách tập trung	Đáp ứng	
	Hỗ trợ report và alert	Đáp ứng	
	Hỗ trợ xác thực thông qua nhiều phương thức: 802.1X, MAC authentication và captive portal	Đáp ứng	
10	Tính tích hợp và tương thích		

TT	Hạng mục	Yêu cầu	Nhà thầu chào
	<p>Hỗ trợ tích hợp với thiết bị Wireless Controller Aruba 7205 và Access Point hiện hữu để cung cấp tính năng phân đoạn động làm đơn giản hóa hoạt hệ thống đồng thời cải thiện bảo mật bằng cách thực thi các chính sách thống nhất trên các mạng có dây và không dây. Điều này đảm bảo rằng các chính sách bảo mật và truy cập phù hợp được phân phối liền mạch, tự động áp dụng và thực thi độc lập cho tất cả người dùng và thiết bị. Hoặc nhà thầu chào giải pháp tương đương bao gồm thiết bị thay thế Wireless Controller Aruba 7205 và Access Point hiện hữu với đầy đủ license đảm bảo tích hợp với phần mềm quản lý truy cập NAC chào thầu cung cấp tính năng phân đoạn động. Đồng thời nhà thầu đảm bảo lắp đặt và cấu hình các thiết bị thay thế không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống.</p>	<p>Đáp ứng</p>	
	<p>Hỗ trợ tích hợp với các giải pháp khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tích hợp với các tường lửa: Juniper, Palo Alto, Checkpoint, Fortinet - Hỗ trợ tích hợp với các giải pháp SIEM: IBM Qradar, Splunk, Logrhythm - Hỗ trợ tích hợp với các giải pháp Guest Access: Juniper Networks, Cisco Systems, Ruckus Wireless - Hỗ trợ tích hợp với các giải pháp Endpoint Security: McAfee, Symantec, Opswat 	
11	Bản quyền phần mềm		

TT	Hạng mục	Yêu cầu	Nhà thầu chào
	Bản quyền cung cấp tính năng Failover cluster hoặc HA	Đáp ứng	
	Bản quyền vĩnh viễn cung cấp các tính năng quản lý truy, bao gồm: 802.1X Authentication, MAC authentication, Multi-Factor Authentication, Web-based user registration and authentication, Guest authentication, Standard endpoint visibility, Dynamic Segmentation, tích hợp với các giải pháp bảo mật của các hãng: Juniper, Palo Alto, Checkpoint, Fortinet, IBM Qradar, Splunk, Logrhythm	≥ 1500 thiết bị	
	Bản quyền vĩnh viễn cung cấp tính năng đánh giá trạng thái điem cuối qua các kết nối không dây, có dây, VPN và đảm bảo tính tuân thủ của các thiết bị trước khi kết nối vào mạng	≥ 1500 người dùng	
12	Bảo hành và bản quyền sử dụng tính năng		
	Thư cam kết của hãng/ nhà sản xuất thiết bị không chứa mã độc	Đáp ứng	
	Xác nhận của hãng/ nhà sản xuất về hỗ trợ kỹ thuật chính hãng cho gói thầu	Đáp ứng	
	Dịch vụ bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật chính hãng	≥ 1 năm	
II	Thiết bị chia sẻ màn hình, bàn phím, chuột KVM		
1	Nhà sản xuất/Nước sản xuất	Nhà thầu nêu cụ thể	
2	Mã hiệu	Nhà thầu nêu cụ thể	

TT	Hạng mục	Yêu cầu	Nhà thầu chào
3	Hỗ trợ hệ điều hành	Windows, Linux	
4	Hỗ trợ giao tiếp USB,PS/2 keyboard	Có	
5	Số lượng thiết bị cần kết nối để giám sát và điều khiển	≥ 8	
6	Hỗ trợ tính năng chọn lựa từng thiết bị kết nối thông qua các nút nhấn trên KVM	Có	
7	Kiểu lắp đặt	rack	
8	Hỗ trợ chức năng hot-plug cho phép ngắt kết nối đến máy tính mà không cần tắt máy	Có	
9	Hỗ trợ hiển thị LED để xác định tình trạng làm việc của từng cổng kết nối	Có	
10	Nguồn	100-230VAC	
11	Nhiệt độ	(0°C to 50°C)	
12	Tiêu chuẩn áp dụng	FCC, CE, C-Tick, IC	
13	Phụ kiện	Đầy đủ phụ kiện đảm bảo kết nối đến cùng lúc 08 máy tính	
14	Thời hạn bảo hành	≥ 01 năm	

III.2. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)	12 tháng	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)	12 tháng	

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV. Các bản vẽ

Liệt kê các bản vẽ kèm theo E-HSMT: Hồ sơ thiết kế.